

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày: 29-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đính

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Chu Sỹ Mỡn

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Tấn Lập - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim

Dung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29-5-2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2019/TLST-HS ngày 25-4-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS ngày 14-5-2019 đối với bị cáo: Puih I; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1994, tại Gia Lai; NĐKHKT và chỗ ở trước khi phạm tội: Làng D, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Jarai; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con bà Puih A (Đã chết), cha không xác định được; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Ksor D và có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 24-9-2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 07 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em”, đến ngày 13-2-2015 chấp hành án xong hình phạt, thuộc trường hợp được coi là không có án tích; Bị bắt tạm giam từ ngày 29-3-2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Puih I: Bà Trang Thị Thùy D – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn T; Sinh năm: 1973; Có mặt.

Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố M, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai;

2. Chị Ksor P; Sinh năm: 1994; Vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: Làng B, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Chí Q; Sinh năm: 1985; Vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: Làng D, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai;

2. Anh Rơ Mah U; Sinh năm: 1985; Có mặt.

Địa chỉ cư trú: Làng D, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai;

- Người phiên dịch tiếng Jrai: Ông Puih D – Công tác tại Công an huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 30-7-2018, Puih I đi chơi tại khu vực làng B, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai thì thấy nhà chị Ksor P không khóa cửa nhà và không có người trông coi nên

đã nảy sinh ý định trộm cắp, I đi vào nhà từ lối cửa chính vào phòng ngủ trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động để trên bàn, 01 chiếc nhãn hiệu Inves màu hồng và 01 chiếc nhãn hiệu Masstel màu trắng hồng rồi đi về nhà. Sau đó, I đã mang cả hai chiếc điện thoại trên qua nhà anh Lê Văn V uống nước thì gặp anh Nguyễn Chí Q, I lấy điện thoại nhãn hiệu Inves màu hồng ra và nói với anh Q “anh cầm cho em cái điện thoại này”, anh Q nói “bán thì tao mua chứ không cầm” nên I đã bán điện thoại trên cho anh Q với giá 500.000 đồng rồi đi về.

Tại Kết luận số 63/KL-TS ngày 29-8-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện G kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Inves màu hồng có giá trị là 1.300.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu trắng hồng có giá trị là 800.000 đồng. Tổng giá trị là 2.100.000 đồng.

Quá trình điều tra, Puhih I khai nhận vào khoảng 9 giờ một ngày cuối tháng 07-2018, Íp không nhớ ngày cụ thể, I đi câu cá tại khu vực làng D, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai thì phát hiện nhà rẫy của anh Nguyễn Văn T không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, I đi vào nhà từ lối cửa chính và trộm cắp 01 chiếc máy cắt cỏ màu vàng - trắng - xanh đem về nhà cất giấu. Sau đó, I qua nhà anh Rơ Mah U chơi và nói có máy cắt cỏ muốn bán, anh U sang nhà I xem máy và đồng ý mua với giá là 400.000 đồng.

Tại Kết luận số 77/KL-TS ngày 05-11-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện G kết luận: 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu HITACHI, màu vàng trắng xanh có giá trị là 2.080.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 17/CTr-VKS ngày 24-4-2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Puhih I về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị Puhih I từ 10 - 15 tháng tù, không đề nghị áp dụng bổ sung hình phạt bằng tiền.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đều không yêu cầu bị cáo bồi thường, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có yêu cầu bị cáo trả lại tiền họ đã bỏ ra để mua tài sản nên không đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã thu giữ và trả lại cho bị hại Ksor P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Inves màu hồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu trắng hồng, trả lại cho bị hại Nguyễn Văn T 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu HITACHI, màu vàng trắng xanh. Sau khi nhận lại tài sản, các bị hại đều không có yêu cầu gì khác nên không đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Đối với tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm cắp tổng cộng là 900.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử truy thu để sung vào công quỹ Nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo Puhih I nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 06 – 09 tháng tù.

Bị cáo nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Puih I công nhận đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể, ngày 30-7-2018 đã trộm cắp của chị Ksor P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Inves màu hồng có giá trị là 1.300.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu trắng hồng có giá trị là 800.000 đồng và một ngày cuối tháng 07-2018 trộm cắp của anh Nguyễn Văn T 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu HITACHI, màu vàng trắng xanh có giá trị là 2.080.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.180.000 đồng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Puih I đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đối với anh Nguyễn Chí Q và Rơ Mah U khi mua điện thoại và máy cắt cỏ của I đều không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện không xử lý trách nhiệm đối với anh Q và anh U là đúng quy định của pháp luật.

[4] Trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định của pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm một cách bất hợp pháp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội “Hiếp dâm trẻ em”, mới chấp hành xong hình phạt chưa lâu nhưng lại tiếp tục liên tiếp 02 lần phạm tội, thuộc trường hợp “Phạm tội 2 lần trở lên” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt tù tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định nên không áp dụng bổ sung hình phạt bằng tiền.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét bị cáo sau khi phạm tội cũng đã thành khẩn khai báo, được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không được đi học nên nhận thức về pháp luật và xã hội hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn do con đang còn nhỏ đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để áp dụng vì bị cáo phạm tội từ 02 lần trở lên, thiệt hại đã xảy ra, bị cáo phạm tội do lỗi cố ý không do hoàn cảnh khách quan.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đều không yêu cầu bị cáo bồi thường, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có yêu cầu bị cáo trả lại tiền họ đã bỏ ra để mua tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ia Grai đã thu giữ và trả lại cho bị hại Ksor P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Inves màu hồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu trắng hồng, trả lại cho bị hại Nguyễn Văn T 01 máy cắt cỏ

nhãn hiệu HITACHI, màu vàng trắng xanh. Sau khi nhận lại tài sản, các bị hại đều không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét; Đối với tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm cắp tổng cộng là 900.000 đồng, Hội đồng xét xử truy thu để sung vào công quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Puih I phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Puih I 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 29-3-2019).

- Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Puih I để bảo đảm thi hành án.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Truy thu của bị cáo Puih I tiền thu lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm cắp là 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án, buộc bị cáo Puih I phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích thủ tục, phạm vi kháng cáo)

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- Công an huyện G ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã T;
- Sở Tư pháp Gia Lai;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu HSVA; THAHS, THADS;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

Lê Văn Đính